

THÁNG 10 NĂM 2025

Ngày, giờ thống kê: 08h00 - 10/11/2025 (Theo 766/QĐ-TTg)	LOẠI:	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Dưới TB	TỔNG
	Cấp tỉnh:	6	6	2	0	1	15
	Cấp xã:	55	44	3	0	0	102

Chưa đạt mục tiêu:	TĐGQ ≥95%	DVCTT ≥60%	TTTT ≥60%	SOHOA ≥80%	MDHL ≥90
Cấp tỉnh:	8	2	2	10	1
Cấp xã:	6	1	1	3	0

Stt	Tuần trong năm/ Tháng	Mã Cơ quan	Tên đơn vị	Công khai, minh bạch		Tiến độ, kết quả giải quyết			Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Thanh toán trực tuyến			Số hóa hồ sơ			Mức độ hài lòng			TỔNG	LOẠI
				Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 18 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 20 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ TĐGQ đạt tối thiểu 95% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 12 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ DVCTT đạt 60% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 10 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG*	Mục tiêu Tỷ lệ TTTT đạt tối thiểu 60% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 22 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ SOHOA đạt tối thiểu 80% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 18 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ MDHL đạt tối thiểu 90% trở lên		
				1	2	3	4		5	6		7	8		9	10		11	12		13 = 1+3 +5+7+9+11	14
I			CẤP TỈNH																			
1	Tháng 10	H01.04	Sở Văn hóa và Thể thao	18	100	19,16	95,8	Đạt	10	83,34	Đạt	9,88	98,8	Đạt	18,55	84,32	Đạt	18	100	Đạt	93,59	Xuất sắc
2	Tháng 10	H01.06	Sở Công Thương	18	100	19,4	97	Đạt	10	83,34	Đạt	9,56	95,6	Đạt	17,79	80,87	Đạt	18	100	Đạt	92,75	Xuất sắc
3	Tháng 10	H01.05	Sở Khoa học và Công nghệ	18	100	18,75	93,75	Chưa đạt	10	83,34	Đạt	10	100	Đạt	17,65	80,23	Đạt	18	100	Đạt	92,4	Xuất sắc
4	Tháng 10	H01.15	Sở Du lịch	18	100	20	100	Đạt	10	83,34	Đạt	9,75	97,5	Đạt	16,62	75,55	Chưa đạt	18	100	Đạt	92,37	Xuất sắc
5	Tháng 10	H01.13	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	18	100	20	100	Đạt	10	83,34	Đạt	10	100	Đạt	16,29	74,05	Chưa đạt	18	100	Đạt	92,29	Xuất sắc
6	Tháng 10	H01.10	Sở Y tế	18	100	18,92	94,6	Chưa đạt	10	83,34	Đạt	10	100	Đạt	15,2	69,1	Chưa đạt	18	100	Đạt	90,12	Xuất sắc
7	Tháng 10	H01.02	Sở Tài chính	18	100	19,49	97,45	Đạt	10	83,34	Đạt	7	70	Đạt	15,34	69,73	Chưa đạt	18	100	Đạt	87,83	Tốt
8	Tháng 10	H01.07	Sở Dân tộc và Tôn giáo	15,43	85,73	16	80	Chưa đạt	10	83,34	Đạt	10	100	Đạt	19	86,37	Đạt	17,33	96,28	Đạt	87,76	Tốt
9	Tháng 10	H01.03	Sở Nông nghiệp và Môi trường	18	100	17,15	85,75	Chưa đạt	10	83,34	Đạt	10	100	Đạt	14,61	66,41	Chưa đạt	17,72	98,45	Đạt	87,48	Tốt
10	Tháng 10	H01.16	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	13,5	75	19,16	95,8	Đạt	10	83,34	Đạt	10	100	Đạt	16,7	75,91	Chưa đạt	18	100	Đạt	87,36	Tốt
11	Tháng 10	H01.11	Sở Giáo dục và Đào tạo	18	100	17,39	86,95	Chưa đạt	10	83,34	Đạt	5	50	Chưa đạt	17,49	79,5	Chưa đạt	17,8	98,89	Đạt	85,68	Tốt
12	Tháng 10	H01.01	Sở Nội vụ	18	100	19,71	98,55	Đạt	10	83,34	Đạt	4,33	43,3	Chưa đạt	14,76	67,1	Chưa đạt	18	100	Đạt	84,8	Tốt
13	Tháng 10	H01.09	Sở Xây dựng	5,8	32,23	17,65	88,25	Chưa đạt	6,61	55,09	Chưa đạt	10	100	Đạt	17,06	77,55	Chưa đạt	17,88	99,34	Đạt	75	Khá
14	Tháng 10	H01.12	Sở Tư pháp	7,88	43,78	15,81	79,05	Chưa đạt	7,44	62	Đạt	8,42	84,2	Đạt	14,7	66,82	Chưa đạt	17,27	95,95	Đạt	71,52	Khá
15	Tháng 10	H01.08	Thanh tra tỉnh An Giang	0,15	0,84	1	5	Chưa đạt	4,1	34,17	Chưa đạt	10	100	Đạt	20	90,91	Đạt	12,33	68,5	Chưa đạt	47,58	Dưới TB
II			CẤP XÃ																			
1	Tháng 10	H01.133	UBND xã Ba Chúc	18	100	19,93	99,65	Đạt	8,04	67	Đạt	8,26	82,6	Đạt	19,89	90,41	Đạt	18	100	Đạt	92,12	Xuất sắc
2	Tháng 10	H01.116	UBND xã Vĩnh Xương	18	100	20	100	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,68	89,46	Đạt	18	100	Đạt	92,12	Xuất sắc
3	Tháng 10	H01.185	UBND xã An Biên	18	100	19,87	99,35	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,48	84,8	Đạt	19,47	88,5	Đạt	18	100	Đạt	91,95	Xuất sắc
4	Tháng 10	H01.111	UBND xã Phú Hữu	18	100	19,71	98,55	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,36	83,6	Đạt	19,74	89,73	Đạt	18	100	Đạt	91,9	Xuất sắc
5	Tháng 10	H01.175	UBND xã Giồng Riềng	18	100	19,94	99,7	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,5	85	Đạt	19,28	87,64	Đạt	18	100	Đạt	91,83	Xuất sắc
6	Tháng 10	H01.121	UBND xã Hòa Lạc	18	100	19,95	99,75	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,31	83,1	Đạt	19,48	88,55	Đạt	18	100	Đạt	91,83	Xuất sắc
7	Tháng 10	H01.120	UBND xã Chợ Vàm	18	100	19,95	99,75	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,24	82,4	Đạt	19,52	88,73	Đạt	18	100	Đạt	91,8	Xuất sắc
8	Tháng 10	H01.199	UBND xã Vĩnh Diệu	18	100	19,78	98,9	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,51	85,1	Đạt	19,37	88,05	Đạt	18	100	Đạt	91,77	Xuất sắc
9	Tháng 10	H01.114	UBND xã Tân An	18	100	19,77	98,85	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,36	83,6	Đạt	19,57	88,96	Đạt	18	100	Đạt	91,76	Xuất sắc
10	Tháng 10	H01.192	UBND xã Văn Khánh	18	100	19,62	98,1	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,31	83,1	Đạt	19,74	89,73	Đạt	18	100	Đạt	91,76	Xuất sắc
11	Tháng 10	H01.197	UBND xã Vĩnh Phong	18	100	19,79	98,95	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,5	85	Đạt	19,35	87,96	Đạt	18	100	Đạt	91,75	Xuất sắc
12	Tháng 10	H01.110	UBND xã Khánh Bình	18	100	20	100	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,31	83,1	Đạt	19,3	87,73	Đạt	18	100	Đạt	91,72	Xuất sắc
13	Tháng 10	H01.148	UBND xã Long Kiên	18	100	19,85	99,25	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,43	88,32	Đạt	18	100	Đạt	91,7	Xuất sắc
14	Tháng 10	H01.117	UBND xã Phú Tân	18	100	19,83	99,15	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,39	88,14	Đạt	18	100	Đạt	91,68	Xuất sắc
15	Tháng 10	H01.195	UBND xã Vĩnh Thuận	17,67	98,17	19,98	99,9	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,57	85,7	Đạt	19,36	88	Đạt	18	100	Đạt	91,68	Xuất sắc
16	Tháng 10	H01.146	UBND xã Chợ Mới	18	100	19,88	99,4	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,4	84	Đạt	19,29	87,69	Đạt	18	100	Đạt	91,67	Xuất sắc
17	Tháng 10	H01.147	UBND xã Nhơn Mỹ	18	100	19,89	99,45	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,24	87,46	Đạt	18	100	Đạt	91,62	Xuất sắc
18	Tháng 10	H01.122	UBND xã Phú Lâm	18	100	20	100	Đạt	8,08	67,34	Đạt	8,29	82,9	Đạt	19,23	87,41	Đạt	18	100	Đạt	91,6	Xuất sắc
19	Tháng 10	H01.131	UBND phường Chi Lăng	18	100	19,6	98	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,45	84,5	Đạt	19,42	88,28	Đạt	18	100	Đạt	91,53	Xuất sắc
20	Tháng 10	H01.145	UBND xã Long Điền	18	100	19,73	98,65	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,31	87,78	Đạt	18	100	Đạt	91,53	Xuất sắc
21	Tháng 10	H01.149	UBND xã Thoại Sơn	18	100	19,77	98,85	Đạt	8,14	67,84	Đạt	8,52	85,2	Đạt	19,09	86,78	Đạt	18	100	Đạt	91,52	Xuất sắc
22	Tháng 10	H01.140	UBND xã Cấn Đăng	18	100	19,91	99,55	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,16	87,1	Đạt	18	100	Đạt	91,5	Xuất sắc
23	Tháng 10	H01.183	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	18	100	19,63	98,15	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,43	84,3	Đạt	19,31	87,78	Đạt	18	100	Đạt	91,46	Xuất sắc
24	Tháng 10	H01.151	UBND xã Định Mỹ	18	100	19,61	98,05	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,39	88,14	Đạt	18	100	Đạt	91,46	Xuất sắc
25	Tháng 10	H01.164	UBND xã Hòn Đất	18	100	19,74	98,7	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,55	85,5	Đạt	19,02	86,46	Đạt	18	100	Đạt	91,42	Xuất sắc
26	Tháng 10	H01.198	UBND xã Giang Thành	18	100	19,67	98,35	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,48	84,8	Đạt	19,14	87	Đạt	18	100	Đạt	91,4	Xuất sắc
27	Tháng 10	H01.112	UBND phường Tân Châu	18	100	19,66	98,3	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,4	84	Đạt	19,14	87	Đạt	18	100	Đạt	91,33	Xuất sắc
28	Tháng 10	H01.186	UBND xã Tây Yên	18	100	19,53	97,65	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,4	84	Đạt	19,25	87,5	Đạt	18	100	Đạt	91,28	Xuất sắc
29	Tháng 10	H01.124	UBND xã Vĩnh Thanh Trung	18	100	19,64	98,2	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,14	87	Đạt	18	100	Đạt	91,23	Xuất sắc
30	Tháng 10	H01.138	UBND xã An Châu	18	100	19,69	98,45	Đạt	8,14	67,84	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,06	86,64	Đạt	18	100	Đạt	91,22	Xuất sắc
31	Tháng 10	H01.187	UBND xã Đồng Thái	18	100	19,25	96,25	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,4	84	Đạt	19,46	88,46	Đạt	18	100	Đạt	91,22	Xuất sắc
32	Tháng 10	H01.190	UBND xã Tân Thạnh	18	100	19,89	99,45	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,43	84,3	Đạt	18,82	85,55	Đạt	18	100	Đạt	91,21	Xuất sắc
33	Tháng 10	H01.177	UBND xã Long Thạnh	18	100	19,78	98,9	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19	86,37	Đạt	18	100	Đạt	91,21	Xuất sắc
34	Tháng 10	H01.106	UBND phường Vĩnh Tế	18	100	19,32	96,6	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,45	84,5	Đạt	19,28	87,64	Đạt	18	100	Đạt	91,16	Xuất sắc
35	Tháng 10	H01.143	UBND xã Cù Lao Giêng	18	100	19,63	98,15	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,24	82,4	Đạt	19,19	87,23	Đạt	18	100	Đạt	91,15	Xuất sắc
36	Tháng 10	H01.103	UBND phường Mỹ Thới	18	100	19,7	98,5	Đạt	8,16	68	Đạt	8,45	84,5	Đạt	18,84	85,64	Đạt	18	100	Đạt	91,15	Xuất sắc
37	Tháng 10	H01.125	UBND xã Châu Phú	18	100	19,85	99,25	Đạt	8,08	67,34	Đạt	8,33	83,3	Đạt	18,8	85,46	Đạt	18	100	Đạt	91,06	Xuất sắc
38	Tháng 10	H01.144	UBND xã Hội An	16,92	94	19,89	99,45	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,45	84,5	Đạt	19,63	89,23	Đạt	18	100	Đạt	91	Xuất sắc

Stt	Tuần trong năm/ Tháng	Mã Cơ quan	Tên đơn vị	Công khai, minh bạch		Tiến độ, kết quả giải quyết			Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Thanh toán trực tuyến			Số hóa hồ sơ			Mức độ hài lòng			TỔNG	LOẠI
				Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 18 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 20 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ TĐQG đạt tối thiểu 95% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 12 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ DVCTT đạt 60% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 10 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG*	Mục tiêu Tỷ lệ TTTT đạt tối thiểu 60% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 22 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ SOHOA đạt tối thiểu 80% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 18 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ MBHL đạt tối thiểu 90% trở lên		
				1	2	3	4		5	6		7	8		9	10		11	12		13 = 1+3 +5+7+9+11	14
39	Tháng 10	H01.176	UBND xã Thanh Hưng	17,89	99,39	19,37	96,85	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,19	87,23	Đạt	18	100	Đạt	90,94	Xuất sắc
40	Tháng 10	H01.150	UBND xã Ôc Eo	18	100	19,18	95,9	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,43	84,3	Đạt	19,19	87,23	Đạt	18	100	Đạt	90,87	Xuất sắc
41	Tháng 10	H01.159	UBND xã Tiến Hải	16,98	94,34	20	100	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,17	81,7	Đạt	19,66	89,37	Đạt	18	100	Đạt	90,87	Xuất sắc
42	Tháng 10	H01.136	UBND xã Cồ Tô	17	94,45	19,83	99,15	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,36	83,6	Đạt	19,54	88,82	Đạt	18	100	Đạt	90,79	Xuất sắc
43	Tháng 10	H01.182	UBND xã Định Hòa	16,95	94,17	19,87	99,35	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,45	84,5	Đạt	19,32	87,82	Đạt	18	100	Đạt	90,69	Xuất sắc
44	Tháng 10	H01.101	UBND phường Long Xuyên	18	100	19,73	98,65	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,64	86,4	Đạt	18,22	82,82	Đạt	18	100	Đạt	90,69	Xuất sắc
45	Tháng 10	H01.139	UBND xã Bình Hòa	18	100	19,01	95,05	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,4	84	Đạt	19,14	87	Đạt	18	100	Đạt	90,64	Xuất sắc
46	Tháng 10	H01.130	UBND xã An Cư	18	100	18,76	93,8	Chưa đạt	8,07	67,25	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,43	88,32	Đạt	18	100	Đạt	90,64	Xuất sắc
47	Tháng 10	H01.104	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	18	100	19,32	96,6	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,29	82,9	Đạt	18,93	86,05	Đạt	18	100	Đạt	90,61	Xuất sắc
48	Tháng 10	H01.119	UBND xã Bình Thanh Đông	17,17	95,39	19,57	97,85	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,31	83,1	Đạt	19,47	88,5	Đạt	18	100	Đạt	90,61	Xuất sắc
49	Tháng 10	H01.172	UBND xã Tân Hiệp	18	100	19,04	95,2	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,5	85	Đạt	18,95	86,14	Đạt	18	100	Đạt	90,6	Xuất sắc
50	Tháng 10	H01.154	UBND xã Tây Phú	16,97	94,28	19,86	99,3	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,45	84,5	Đạt	19,17	87,14	Đạt	18	100	Đạt	90,51	Xuất sắc
51	Tháng 10	H01.113	UBND phường Long Phú	18	100	19,86	99,3	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,36	83,6	Đạt	18,1	82,28	Đạt	18	100	Đạt	90,45	Xuất sắc
52	Tháng 10	H01.105	UBND phường Châu Đốc	18	100	19,51	97,55	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,45	84,5	Đạt	18,31	83,23	Đạt	18	100	Đạt	90,4	Xuất sắc
53	Tháng 10	H01.189	UBND xã Đông Hòa	18	100	19,45	97,25	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,4	84	Đạt	18,41	83,69	Đạt	18	100	Đạt	90,36	Xuất sắc
54	Tháng 10	H01.123	UBND xã Mỹ Đức	18	100	19,58	97,9	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,33	83,3	Đạt	18,36	83,46	Đạt	18	100	Đạt	90,34	Xuất sắc
55	Tháng 10	H01.118	UBND xã Phú An	16,73	92,95	19,88	99,4	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,29	82,9	Đạt	19,11	86,87	Đạt	18	100	Đạt	90,12	Xuất sắc
56	Tháng 10	H01.141	UBND xã Vĩnh Hanh	17,22	95,67	19,4	97	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,29	82,9	Đạt	18,88	85,82	Đạt	18	100	Đạt	89,88	Tốt
57	Tháng 10	H01.174	UBND xã Tân Hội	16,59	92,17	19,93	99,65	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,48	84,8	Đạt	18,71	85,05	Đạt	18	100	Đạt	89,81	Tốt
58	Tháng 10	H01.107	UBND xã An Phú	15,81	87,84	19,9	99,5	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,4	84	Đạt	19,45	88,41	Đạt	18	100	Đạt	89,67	Tốt
59	Tháng 10	H01.102	UBND phường Bình Đức	16,29	90,5	19,67	98,35	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,5	85	Đạt	19,06	86,64	Đạt	18	100	Đạt	89,65	Tốt
60	Tháng 10	H01.180	UBND xã Hòa Thuận	15,47	85,95	19,83	99,15	Đạt	8,14	67,84	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,71	89,6	Đạt	18	100	Đạt	89,53	Tốt
61	Tháng 10	H01.109	UBND Xã Nhơn Hội	15,4	85,56	19,9	99,5	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,45	84,5	Đạt	19,65	89,32	Đạt	18	100	Đạt	89,46	Tốt
62	Tháng 10	H01.163	UBND xã Hòn Nghệ	15,6	86,67	20	100	Đạt	8,04	67	Đạt	8,19	81,9	Đạt	19,5	88,64	Đạt	18	100	Đạt	89,33	Tốt
63	Tháng 10	H01.115	UBND xã Châu Phong	15,88	88,23	19,73	98,65	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,24	87,46	Đạt	18	100	Đạt	89,27	Tốt
64	Tháng 10	H01.129	UBND phường Tinh Biên	15,27	84,84	19,77	98,85	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,36	83,6	Đạt	19,69	89,5	Đạt	18	100	Đạt	89,2	Tốt
65	Tháng 10	H01.142	UBND xã Vĩnh An	15,72	87,34	19,92	99,6	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,31	83,1	Đạt	19,12	86,91	Đạt	18	100	Đạt	89,18	Tốt
66	Tháng 10	H01.178	UBND xã Hòa Hưng	15,47	85,95	19,7	98,6	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,5	85	Đạt	19,21	87,32	Đạt	18	100	Đạt	88,98	Tốt
67	Tháng 10	H01.202	UBND Đặc khu Thổ Châu	18	100	20	100	Đạt	8,03	66,92	Đạt	8,14	81,4	Đạt	16,46	74,82	Chưa đạt	18	100	Đạt	88,63	Tốt
68	Tháng 10	H01.132	UBND xã Núi Cấm	16,01	88,95	19,87	99,35	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,4	84	Đạt	18,24	82,91	Đạt	18	100	Đạt	88,58	Tốt
69	Tháng 10	H01.108	UBND xã Vĩnh Hậu	14,64	81,34	19,72	98,6	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,64	89,28	Đạt	18	100	Đạt	88,47	Tốt
70	Tháng 10	H01.162	UBND xã Sơn Hải	15	83,34	20	100	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,24	82,4	Đạt	19,06	86,64	Đạt	18	100	Đạt	88,36	Tốt
71	Tháng 10	H01.157	UBND phường Hà Tiên	14,85	82,5	19,89	99,45	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,55	85,5	Đạt	18,9	85,91	Đạt	18	100	Đạt	88,32	Tốt
72	Tháng 10	H01.196	UBND xã Vĩnh Bình	14,17	78,73	19,8	99	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,5	85	Đạt	19,6	89,1	Đạt	18	100	Đạt	88,16	Tốt
73	Tháng 10	H01.165	UBND xã Sơn Kiển	14,67	81,5	19,77	98,85	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,4	84	Đạt	19,16	87,1	Đạt	18	100	Đạt	88,07	Tốt
74	Tháng 10	H01.170	UBND xã Bình An	15,47	85,95	19,28	96,4	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,48	84,8	Đạt	18,68	84,91	Đạt	18	100	Đạt	88,01	Tốt
75	Tháng 10	H01.169	UBND xã Châu Thành	14,93	82,95	19,38	96,9	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,43	84,3	Đạt	19,13	86,96	Đạt	18	100	Đạt	87,96	Tốt
76	Tháng 10	H01.137	UBND xã Vĩnh Gia	14,72	81,78	19,77	98,85	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,43	84,3	Đạt	18,91	85,96	Đạt	18	100	Đạt	87,94	Tốt
77	Tháng 10	H01.200	UBND Đặc khu Kiên Hải	14,93	82,95	19,51	97,55	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,5	85	Đạt	18,72	85,1	Đạt	18	100	Đạt	87,77	Tốt
78	Tháng 10	H01.167	UBND xã Bình Sơn	13,78	76,56	19,87	99,35	Đạt	8,09	67,42	Đạt	8,4	84	Đạt	19,52	88,73	Đạt	18	100	Đạt	87,66	Tốt
79	Tháng 10	H01.161	UBND xã Hòa Diên	15,25	84,73	19,59	97,95	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,33	83,3	Đạt	18,34	83,37	Đạt	18	100	Đạt	87,58	Tốt
80	Tháng 10	H01.158	UBND phường Tô Châu	14,27	79,28	19,58	97,9	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,57	85,7	Đạt	18,85	85,69	Đạt	18	100	Đạt	87,4	Tốt
81	Tháng 10	H01.152	UBND xã Phú Hòa	13,8	76,67	19,49	97,45	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,52	85,2	Đạt	19,24	87,46	Đạt	18	100	Đạt	87,18	Tốt
82	Tháng 10	H01.191	UBND xã Đông Hưng	14,86	82,56	19,07	95,35	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,36	83,6	Đạt	18,64	84,73	Đạt	18	100	Đạt	87	Tốt
83	Tháng 10	H01.168	UBND xã Bình Giang	17,24	95,78	16,59	82,95	Chưa đạt	8,07	67,25	Đạt	8,31	83,1	Đạt	19,07	86,69	Đạt	17,53	97,39	Đạt	86,81	Tốt
84	Tháng 10	H01.160	UBND xã Kiển Lương	14,72	81,78	18,67	93,35	Chưa đạt	8,11	67,59	Đạt	8,48	84,8	Đạt	18,38	83,55	Đạt	18	100	Đạt	86,36	Tốt
85	Tháng 10	H01.127	UBND xã Thanh Mỹ Tây	12,94	71,89	19,23	96,15	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,48	84,8	Đạt	19,12	86,91	Đạt	18	100	Đạt	85,83	Tốt
86	Tháng 10	H01.193	UBND xã U Minh Thượng	12,35	68,62	19,92	99,6	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,4	84	Đạt	19,05	86,6	Đạt	18	100	Đạt	85,82	Tốt
87	Tháng 10	H01.166	UBND xã Mỹ Thuận	13,11	72,84	19,42	97,1	Đạt	8,07	67,25	Đạt	8,5	85	Đạt	18,48	84	Đạt	18	100	Đạt	85,58	Tốt
88	Tháng 10	H01.171	UBND xã Thanh Lộc	12,43	69,06	19,07	95,35	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,5	85	Đạt	19,47	88,5	Đạt	18	100	Đạt	85,57	Tốt
89	Tháng 10	H01.184	UBND xã Vĩnh Tuy	11,48	63,78	19,85	99,25	Đạt	8,06	67,17	Đạt	8,33	83,3	Đạt	19,35	87,96	Đạt	18	100	Đạt	85,07	Tốt
90	Tháng 10	H01.179	UBND xã Ngọc Chúc	11,03	61,28	20	100	Đạt	8,11	67,59	Đạt	8,38	83,8	Đạt	19,55	88,87	Đạt	18	100	Đạt	85,07	Tốt
91	Tháng 10	H01.128	UBND phường Thới Sơn	11,21	62,28	19,85	99,25	Đạt	8,13	67,75	Đạt	8,5	85	Đạt	19,04	86,55	Đạt	18	100	Đạt	84,73	Tốt
92	Tháng 10	H01.155	UBND phường Rạch Giá	14,88	82,67	19,26	96,3	Đạt	8,17	68,09	Đạt	7,12	71,2	Đạt	17,18	78,1	Chưa đạt	18	100	Đạt	84,61	Tốt
93	Tháng 10	H01.173	UBND xã Thanh Đông	9,59	53,28	19,72	98,6	Đạt	8,1	67,5	Đạt	8,48	84,8	Đạt	19,5	88,64	Đạt	18	100	Đạt	83,39	Tốt
94	Tháng 10	H01.194	UBND xã Vĩnh Hòa	10,31	57,28	19,68	98,4	Đạt	7,98	66,5	Đạt	8,48	84,8	Đạt	18,71	85,05	Đạt	18	100	Đạt	83,16	Tốt
95	Tháng 10	H01.153	UBND xã Vĩnh Trạch	9,27	51,5	19,53	97,65	Đạt	8	66,67	Đạt	8,21	82,1	Đạt	19,76	89,82						

Stt	Tuần trong năm/ Tháng	Mã Cơ quan	Tên đơn vị	Công khai, minh bạch		Tiến độ, kết quả giải quyết			Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Thanh toán trực tuyến			Số hóa hồ sơ			Mức độ hài lòng			TỔNG	LOẠI
				Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 18 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 20 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ TĐGQ đạt tối thiểu 95% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 12 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ DVCIT đạt 60% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 10 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG*	Mục tiêu Tỷ lệ TTTT đạt tối thiểu 60% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 22 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ SOHOA đạt tối thiểu 80% trở lên	Điểm quy đổi (tỷ lệ 100% được 18 điểm)	Tỷ lệ % trên Công DVC QG	Mục tiêu Tỷ lệ MĐHL đạt tối thiểu 90% trở lên		
				1	2	3	4		5	6		7	8		9	10		11	12		13 = 1+3 +5+7+9+11	14
102	Tháng 10	H01.188	UBND xã An Minh	4,56	25,34	18,82	94,1	Chưa đạt	4,77	39,75	Chưa đạt	8,52	85,2	Đạt	18,71	85,05	Đạt	18	100	Đạt	73,38	Khá